

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2018/HSST**
Ngày 04-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tăng Thuận**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**

2. Ông **Trần Văn Thuận**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trúng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/HSST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

01/ **Lê Hữu T** (tên thường Bé B), sinh năm 1991, tại: Huyện P, tỉnh K; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh K; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh V và bà Trần Ngọc D; Có vợ Bùi Ngọc H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Hữu T bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/4/2017. Có mặt.

02/ **Lê Tấn L** (tên thường gọi Bé T), sinh năm 1995, tại: Huyện P, tỉnh K; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh V và bà Trần Ngọc D; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không.

Tiền sự: Không, về nhân thân ngày 15/11/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Lê Tấn L bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/4/2017. Có mặt.

Người bị hại:

01/ Anh **Dương Văn Tr**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8 năm 2016, Lê Hữu T do nghi ngờ Dương Văn Tr quan hệ tình cảm với vợ là Bùi Ngọc H. Khoảng 18 giờ ngày 13/11/2016 T điều khiển xe mô tô biển số 68P6 – 4446 của mẹ T và đem theo cây dao tự chế chạy đến đoạn đường đối diện với nhà bà Trần Thị Tổ N ở khu phố 1, thị trấn Đ, huyện P là mẹ vợ của Tr để tìm Tr nhưng không thấy. T điện thoại cho Tr hẹn gặp nhau nói chuyện, Tr nói với T đợi Tr về, khoảng 20 phút sau Tr chạy xe về cùng với người bạn đi ngồi trước nhà mẹ vợ Tr. Tài gọi điện thoại cho em ruột là Lê Tấn L báo đang bị người khác chặn đường đánh kêu L đến tiếp T, L điều khiển xe mô tô biển số 68P1 – 035.49 của mẹ L chạy đến gặp T. T lấy cây dao tự chế của T mang theo đem qua để trên yên xe của L và chỉ tay kêu L chở T đến chỗ Tr đang ngồi, khi chạy đến gần thì T cầm dao nhảy xuống xe rượt chém Tr trúng vào mặt và tay, Tr nhảy lại ôm T giằng co với nhau, bà N thấy vậy chạy lại ôm T, Tr bỏ chạy. T lên xe L chở ra đường và cùng nhau chạy xe về nhà.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/KL-PY ngày 02/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận của anh Dương Văn Tr như sau: Sẹo co kéo, xấu Vùng mặt đến cổ bên trái. Sẹo xơ cứng mặt sau khuỷu trái. Mề xương trụ đoạn 1/3 trên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

Tang vật thu giữ:

- 01 cây dao tự chế, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm được quấn vải; lưỡi dao bằng kim loại dài 43,5cm, rộng 06cm, mũi nhọn.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha. Loại BOZZA, biển kiểm soát 68P1 – 035.49 màu trắng (đã trao trả cho chủ sở hữu).

Sau khi vụ án xảy ra, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSPQ ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Lê Hữu T, Lê Tấn L

về tội: “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo Lê Hữu T, Lê Tấn L đã phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên áp dụng quy định có lợi cho các bị cáo khi áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 nên đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

01/ Lê Hữu T từ **30** (ba mươi) tháng đến **36** (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo.

02/ Lê Hữu L từ **24** (hai mươi bốn) tháng đến **30** (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Dương Văn Tr không yêu cầu gì, Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ *Tích thu tiêu hủy*: 01 cây dao tự chế, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm được quấn vải; lưỡi dao bằng kim loại dài 43,5cm, rộng 06cm, mũi nhọn (Tang vật trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an huyện Phú Quốc).

Tại phiên tòa người bị hại anh Dương Văn Tr: Các bị cáo T, L đã khắc phục hậu quả và bồi thường tiền thuốc điều trị, hiện nay sức khỏe của anh Tr bình phục. Nên anh Tr xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo T, L.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T khai: Do trước đây Tr có làm chung trong Công ty S với vợ bị cáo, có quan hệ tình cảm với vợ bị cáo, giữa bị cáo và Tr có nhắn tin qua lại với nhau để giải quyết chuyện tình cảm đó, bị cáo nhiều lần nói với Tr không được quan hệ tình cảm nữa. Ngày 13/11/2016 bị cáo tìm Tr để nói chuyện, khoảng 18 giờ ngày 13/11/2016 bị cáo mang theo con dao và

chạy xe đi tìm Tr, khi chạy xe đến nhà vợ của Tr, bị cáo đậu xe vào lề đường đối diện với nhà vợ của Tr, bị cáo đợi khoảng 20 phút thì Tr đi ra ngồi ở ngoài trước nhà cùng với bạn, bị cáo liền gọi điện thoại cho em ruột bị cáo Lê Tấn L là nói bị người ta chặn đường đánh ở trong khu phố 1, thị trấn DĐ, huyện P. Khi L chạy đến chỗ bị cáo ngồi ngoài sau đến bên kia đường và dừng xe lại, bị cáo nhảy xuống xe cầm dao rượt chém Tr, Tr chạy bị cáo rượt kịp, khi đến gần Trọn, bị cáo dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào mắt và tay.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn L khai: Khoảng hơn 18 giờ 30 phút ngày 13/11/2016 bị cáo đang ở nhà, anh của bị cáo là Lê Hữu T có gọi điện thoại cho bị cáo nói là bị người ta chặn đánh ở gần cổng chào S để bị cáo chạy đến tiếp, bị cáo đồng ý lấy chiếc xe của mẹ bị cáo là Trần Ngọc D, điều khiển xe lại chỗ anh bị cáo chở, T cầm dao mang theo kêu bị cáo chở qua bên kia đường. T thấy Tr, T kêu bị cáo dừng xe lại, T nhảy xuống và cầm dao chạy rượt chém Tr.

Lời khai nhận của các bị cáo hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại những người làm chứng có mặt tại hiện trường. Và vụ án còn được chứng minh hung khí gây án phù hợp với thương tích của người bị hại. Đồng thời trên cơ sở giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: Sức khỏe của Dương Văn Tr 26%. Quá đó cũng xác định được hung khí các bị cáo đã thực hiện gây thương tích cho bị hại bằng 01 cây dao tự chế, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm được quấn vải, lưỡi dao bằng kim loại dài 43,5cm, rộng 6cm, mũi nhọn đây là loại hung khí nguy hiểm.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Hữu T, Lê Tấn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm”.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu T, Lê Tấn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố.

[2]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là các loại dao tự chế, cán dao bằng gỗ dễ gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo biết rõ sức khỏe của con người là vốn quý, bất kỳ ai xâm phạm đều bị xử lý, hành vi của các bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong nhân dân. Nên cần có mức hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy do nghi ngờ ghen tuông, bị cáo T nghi vợ (chị H) bị cáo có quan hệ tình cảm với anh Tr, bị cáo T thiếu bình tĩnh, không kiềm chế được bản thân lôi cuốn bị cáo L (em ruột bị cáo T) cùng nhau thực hiện việc phạm tội gây thương tích cho anh Tr. Đối với bị cáo L đã được bị cáo T gọi điện thoại, cũng biết được bị cáo T chuẩn bị hung khí chém anh Tr mà bị cáo L không ngăn chặn việc làm của bị cáo T, tham gia tích cực. Do đó, bị cáo L là đồng phạm trong vụ án này. Tại phiên tòa anh Tr (người bị hại) thừa nhận có quan hệ tình cảm, qua tin nhắn với chị H (vợ bị cáo T), mặc dù bị cáo T nhiều lần nhắc nhở anh Tr, anh Tr cũng có một phần lỗi trong vụ án này.

Mặt khác theo hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các bị cáo được áp dụng quy định có lợi khi áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Dương Văn Tr (người bị hại) không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xét.

- *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ *Tịch thu tiêu hủy*: 01 cây dao tự chế, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm được quấn vải; lưỡi dao bằng kim loại dài 43,5cm, rộng 06cm, mũi nhọn (Tang vật trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc đội Cảnh sát Thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an huyện Phú Quốc).

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Lê Hữu T, Lê Tấn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Hữu T, Lê Tấn L** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- **Lê Hữu T 03 (ba)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ nguyên tuyên án sơ thẩm.

- **Lê Tấn L 02 (hai) năm 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm kể từ nguyên tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu T, Lê Tấn L về cho chính quyền địa phương UBND thị trấn Đ, huyện P, tỉnh K giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không xét.

- *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ *Tịch thu tiêu hủy:* 01 cây dao tự chế, cán dao bằng gỗ dài 16,5cm được quấn vải; lưỡi dao bằng kim loại dài 43,5cm, rộng 06cm, mũi nhọn (Tang vật trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc đội Cảnh sát Thi hành án hình sự hỗ trợ tư pháp Công an huyện Phú Quốc).

- Về án phí: Các bị cáo Lê Hữu T, Lê Tấn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Kiên Giang,
- VKSND Phú Quốc,
- Nhà tạm giữ CA Phú Quốc,
- Chi cục THADS Phú Quốc,
- Sở Tư Pháp Kiên Giang,
- UBNDTT Dương Đông Phú Quốc,
- Người bị hại.
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tăng Thuận